

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ CHI TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THẠNH ĐÔNG 3

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Tân Thạnh Đông 3

Địa chỉ : Số 655, tỉnh lộ 15, ấp 6 , xã tân thành Đông, huyện Củ Chi, TP.HCM

Số điện thoại : 02 83 8 927731

Địa chỉ mail : C1tanthanhdong3cuchi.TPHCM@moet.edu.vn

Công 3 thông tin điện tử: tthanthanhdong3.hcm.edu.vn

Loại hình cơ sở giáo dục : Công lập

2. Sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu giáo dục:

Thực hiện tốt mục tiêu giáo dục Tiểu học theo Luật Giáo dục đề ra: hoạt động giáo dục của nhà trường giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Trở thành trường tiểu học có chất lượng cao; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và thành công.

Mục tiêu chung:

Xây dựng nhà trường đạt KĐCLGD cấp độ 1, có uy tín về chất lượng giáo dục; là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

Phân đầu xây dựng trường sẽ là một trung tâm văn hóa; gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất, kỹ năng sống; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống”.

Chức năng nhiệm vụ của trường:

+Thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học, huy động học sinh 6 tuổi ra lớp 100%

và duy trì sĩ số. Giảng dạy và giáo dục học sinh đảm bảo kiến thức kỹ năng theo chuẩn quy

định, giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

+Thực hiện đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

+ Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng môi trường văn hóa, trường học thân thiện- học sinh tích cực, phát triển năng khiếu, năng lực và phẩm chất học sinh.

+Xây dựng đội ngũ nhà giáo có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, tự học và sáng tạo.

3. Người đại diện pháp luật :

-Ông Nguyễn Minh Tùng - Hiệu trưởng

- Số điện thoại : 0978286 301

-Địa chỉ mail: mmtung.thtttd3cc@hcm.edu.vn

4. Cơ cấu tổ chức- căn cứ pháp lý

-Quyết định thành lập trường:

Trường Tiểu học Tân Thạnh Đông 3 được thành lập theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi.

-Hội đồng trường: Hội đồng trường Tiểu học Tân Thạnh Đông 3 nhiệm kỳ 2023-2028 được Phòng Giáo dục –Đào tạo huyện phê duyệt theo quyết định số 2047/ QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

-Ban lãnh đạo trường, Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng.

*** Hiệu trưởng : kiêm Bí thư Chi bộ**

+ Họ tên : Nguyễn Minh Tùng;

+ Trình độ chuyên môn : Đại học SP Tiểu học

+ Trình độ chính trị : Trung cấp lý luận chính trị

Quyết định bổ nhiệm số 8362/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

***Phó hiệu trưởng :**

+ Họ tên : Trần Thị Bé ;

+ Trình độ chuyên môn : Đại học SP Tiểu học

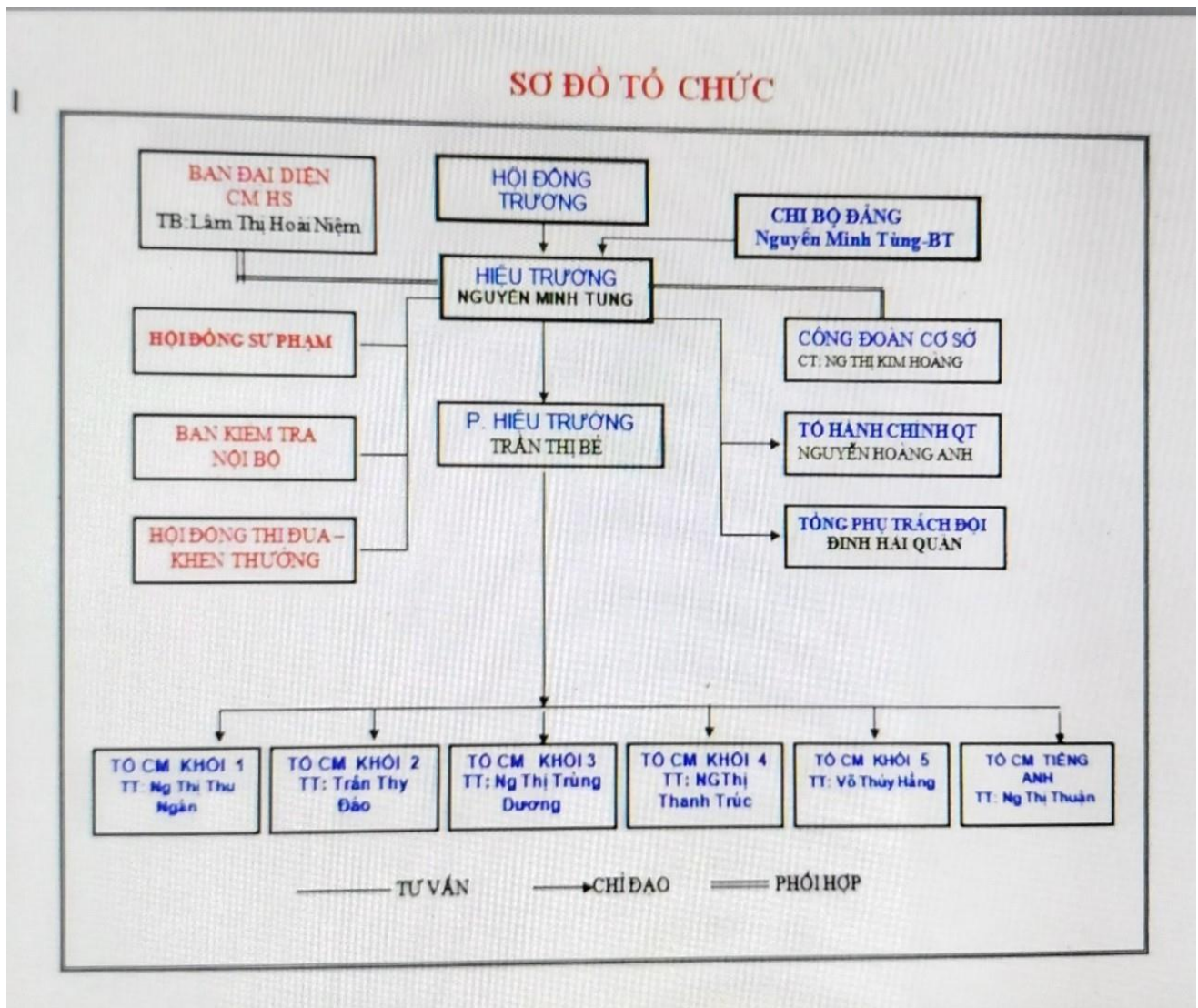
+ Trình độ chính trị : Trung cấp lý luận chính trị

Quyết định bổ nhiệm số 13622/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

5. Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị .

- Hội đồng trường: 11 thành viên
- Ban lãnh đạo : 02 thành viên
- Chi bộ đảng : 14 đảng viên
- Chi đoàn : 10 thành viên
- Tổ chức Công Đoàn : 44 công đoàn viên

Sơ đồ tổ chức nhà trường:



* Quyết định thành lập các tổ trong nhà trường: Quyết định số 184 /QĐ-TTĐ3 ngày 26 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường TH Tân Thạnh Đông 3

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN
TỔ CHUYÊN MÔN – Lớp 1.**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
01	Lê Thị Thu Ngân	Tổ trưởng
02	Tăng Huỳnh Mỹ Quyên	Tổ viên
03	Huỳnh Thị Huệ	Tổ viên
04	Nguyễn Thị Kim Hoàng	Tổ viên
05	Lê Thị Thanh Tuyền	Tổ viên
06	Lê Thanh Tuyền	Tổ viên

Tổng cộng danh sách có 06 thành viên

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN
TỔ CHUYÊN MÔN – LỚP 2**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
01	Trần Thy Đào	Tổ trưởng
02	Hồ Linh Huệ	Tổ viên
03	Lê Thị Ánh Tuyết	Tổ viên
04	Trần Hồng Thảo	Tổ viên
05	Trần Thị Thanh Hoài	Tổ viên
06	Hà Thị Cẩm Tiên	Tổ viên

Tổng cộng danh sách có 06 thành viên

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN
TỔ CHUYÊN MÔN – KHỐI LỚP 3.**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
01	Nguyễn Thị Trùng Dương	Tổ trưởng
02	Hồ Thị Thanh Hương	Tổ viên
03	Phạm Thị Ngọc Hà	Tổ viên
04	Phạm Thùy Linh	Tổ viên
05	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Tổ viên
06	Nguyễn Thị Thảo	Tổ viên

Tổng cộng danh sách có 06 thành viên

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN
TỔ CHUYÊN MÔN – KHỐI LỚP 4.**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
01	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Tổ trưởng
02	Nguyễn Thụy Thúy Oanh	Tổ viên
03	Trần Thị Tuyết Loan	Tổ viên
04	Hà Thanh Nhã	Tổ viên
05	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	Tổ viên
06	Lương Long Hồ	Tổ viên

Tổng cộng danh sách có 06 thành viên

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN
TỔ CHUYÊN MÔN – KHỐI 5.**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
01	Võ Thúy Hằng	Tổ trưởng
02	Nguyễn Văn Đom	Tổ viên
03	Cao Thị Nhỏ	Tổ viên
04	Võ Thế Sương	Tổ viên
05	Phạm Đỗ Ngọc Thi	Tổ viên
06	Nguyễn Đức Duy	Tổ viên

Tổng cộng danh sách có 5 thành viên

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN
TỔ CHUYÊN MÔN TIẾNG ANH**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
01	Nguyễn Thị Thuận	Tổ trưởng
02	Đặng Thị Thúy Liễu	Tổ viên
03	Vũ Thị Hải Yến	Tổ viên
04	Lê Thị Kim Thùy	Tổ viên
05	Nguyễn Thị Hoài Thu	Tổ viên

Tổng cộng danh sách có 05 thành viên

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN
TỔ VĂN PHÒNG**

STT	HỌ VÀ TÊN	Nhiệm vụ	GHI CHÚ
01	Nguyễn Hoàng Anh	Kế toán	Tổ trưởng
02	Nguyễn Văn Cư	Văn Thư -Học vụ	Tổ viên
03	Trần Minh Phụng	Y tế	Tổ viên
04	Đinh Hải Quân	TPT Đội	Tổ viên
05	Bùi Phi Long	Bảo vệ	Tổ viên
06	Trần Thị Cương Chính	Phục vụ	Tổ viên
07	Trần Mộng Hóa	Phục vụ	Tổ viên

Tổng cộng danh sách có 07 thành viên

II.THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CBQL VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên.

Nhân sự	Tổng số	Đảng viên	Nữ	Trình độ				Biên chế	Hợp đồng	Thỉnh giảng
				Trên ĐH	ĐH	CD	Tr.C			
BGH	2	2	1		2			2		
Hiệu trưởng	1	1	0		1			1		
PHT	1	1	1		1			1		
Giáo viên	36	12	32		31	5		35		1
Nhiều môn	27	11	26		23	4		27		
Thể dục	2	0	0		2			2		
Âm nhạc	0	0	0					0		
Mĩ thuật	1	0	1		1			1		
Tin học	1	0	0			1		0		1
Tiếng Anh	5	1	5		5			5		
Nhân viên	8	0	4		2		3	2	5	0
TPT Đội	1						1		1	
Kế toán	1		1		1			1		
Y tế	1						1			
Văn thư-học vụ	1						1		1	
Thư viện – Thiết bị	1		1		1			1		

Bảo vệ	1		0						1	
Phục vụ	2		2						2	
Cộng	45	14	36		35	4		36	5	2

2. Thông tin về vị trí việc làm :

TT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng chức danh nghề nghiệp	TSố hiện có	Đạt chuẩn	Còn thiếu
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		2	2	1
1	Hiệu trưởng		1	1	
2	Phó hiệu trưởng		1	1	1
I	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành		35	35	3
1	Giáo viên tiểu học hạng I	Giáo viên tiểu học hạng I	0	0	
2	Giáo viên tiểu học hạng II	Giáo viên tiểu học hạng II	8	8	
3	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III	27	27	
4	Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong HCM	Giáo viên tiểu học hạng III	HĐ		1
5	Giáo vụ	Giáo viên tiểu học hạng III	0	0	1
6	Tư vấn học sinh	Giáo viên tiểu học hạng III	Kiêm nhiệm		
7	Viên chức Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Giáo viên tiểu học hạng III	0		1
III	Danh mục vị trí việc làm chuyên môn dùng chung		4	4	2
1	Thư viện viên hạng III	Thư viện viên hạng III	1	1	0
2	Chuyên viên Quản trị công sở	Chuyên viên	0		1

3	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	0		1
4	Kế toán viên	Kế toán viên	1	1	0
5	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	1	1	0
6	Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên	Kiêm nhiệm		
7	Y tế học đường	Y tế học đường	1	1	0
IV	Danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ		3	3	1
1	Nhân viên Bảo vệ	Nhân viên Bảo vệ	1	1	1
2	Nhân viên Phục vụ	Nhân viên Phục vụ	2	2	0
Tổng cộng			44	44	8

3. Số lượng, tỉ lệ CBQL-giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

Đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp CBQL-GV năm học 2023-2024

Tổng số CBQL, GV được đánh giá : 37 ; trong đó :

+ CBQL : 02 ; Xếp loại : Tốt : 02

+ Giáo viên : 35 ; xếp loại Tốt : 28 Xếp loại Khá : 7

4. Số lượng, tỉ lệ CBQL-giáo viên hoàn thành bồi dưỡng theo quy định

+ CBQL 02 ; Hoàn thành bồi dưỡng 02 , tỉ lệ : 100%

+ Giáo viên : 35 ; Hoàn thành bồi dưỡng 35 , tỉ lệ : 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Phòng học và các loại phòng khác:

STT	Nội dung	Số lượng	Đánh giá
I	Số phòng học/số lớp	26/26	Đủ phòng học
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	26	

2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	không	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	6.654	6,7 m ² / 1 HS Chưa đủ tiêu chuẩn quy định 10m ² hs
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2010	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	64	Cho mỗi phòng x26
2	Diện tích thư viện (m ²)	128	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	60	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	60	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	60	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	60	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	0	Chung phòng Thư viện
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	24	
9	Diện tích hoạt động Đội (m ²)	24	
10	Phòng Truyền thống	48	
11	Văn Phòng	24	
12	Phòng Hiệu trưởng	24	
13	Phòng Phó Hiệu trưởng	24	
14	Phòng Y tế	24	
VII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ) Phòng Tin học	40	Số học sinh/bộ 1/1
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	27	Mỗi lớp đều có
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	26	Mỗi lớp đều có
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Màn hình Ti vi cảm ứng (70 inch)	01	
6	Bảng tương tác	02	Phòng NN và Tin học
7	Máy tính cho phòng hành chính và các bộ phận	08	

8	Máy điều hòa	05	Phòng NN và TH
---	--------------	----	----------------

Mỗi phòng học đều có đủ tủ, kệ, bàn ghế học sinh và giáo viên, bảng lớp. Có đủ đèn quạt đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Không	0	Sử dụng phòng Hội trường 100m ²
XIII	Khu nội trú	Không	0	

XIV	Nhà vệ sinh	Số nhà	Dùng cho Nữ	Dùng cho Nam
1	Nhà vệ sinh giáo viên	02	02 phòng	02 phòng
2	Nhà vệ sinh học sinh	05	05 phòng	05 phòng

		Có	Ghi chú
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	Nước máy thủy cục
XVI	Nguồn điện (lưới)	X	Điện quốc gia
XVII	Kết nối internet	X	Tất cả máy tính
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	Tường rào khuôn viên

2. Thiết bị dạy học tối thiểu (theo quy định của Thông tư 37/2021/ TT-BGDĐT)

- Khối lớp 1: Đầy đủ 6 bộ /6 lớp
- Khối lớp 2: 5/5 bộ
- Khối lớp 3: Chưa đầy đủ
- Khối lớp 4: Chưa có
- Khối lớp 5: Chưa có

3. Danh mục sách giáo khoa sử dụng tại đơn vị :

Bộ sách “Chân trời sáng tạo”, từ lớp 1 đến lớp 5

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 27/27	Tỉ lệ: 100%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 0/27	Tỉ lệ: 0%;
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 24/27	Tỉ lệ: 88,9%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 3/27	Tỉ lệ: 21,1%;
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 6/19	Tỉ lệ: 31,5%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 13/19	Tỉ lệ: 68,4%;
- Mức đánh giá của Trường Tiểu học Tân Thanh Đông 3: Mức 1	

2. Kết luận: Trường Tiểu học tân Thạnh Đông 3 đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 theo quyết định công nhận của Sở Giáo dục đào tạo TP.HCM số 1220-34/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2021.

1. Kết quả đạt được trong năm học 2023-2024

-Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình do Bộ Giáo dục ban hành, dạy đúng chuẩn kiến thức kỹ năng tối thiểu quy định, lồng ghép các kỹ năng sống cho học sinh. Có giáo viên dạy Mỹ thuật, Thể dục. Có 05 giáo viên dạy Tiếng Anh. Thực hiện dạy Tiếng Anh cho toàn thể học sinh của trường từ lớp 1 đến lớp 5, tổng cộng có 100% học sinh được học Tiếng Anh với thời lượng 4 tiết/tuần. Dạy Tin học cho học sinh lớp 3, 4, 5.

-Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, Lớp 3 đúng quy định: dạy 2b/ ngày, học sinh có đủ SGK, đảm bảo dạy đủ các môn đúng kế hoạch dạy học và giáo dục từng khối lớp đã đề ra.

- Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động của học sinh. Có áp dụng mô hình VNEN và các phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy. Đánh giá học sinh lớp 5 theo đúng Thông tư 22/2016 của Bộ Giáo dục. Đánh giá học sinh lớp 1,2,3,4 theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Giáo viên có tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, cập nhật đánh giá học sinh vào hệ

thống cơ sở dữ liệu. Các tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ đúng quy định và theo hình thức nghiên cứu bài học.

-Nhà trường từng bước thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học được Phòng Giáo dục đánh giá **“Đáp ứng Tốt”**

-Hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa:

Dạy Tiếng Anh bản ngữ cho học sinh lớp 1, 2, 3 với 597 HS. Dạy Tiếng Anh với phần mềm chương trình Ilearn smart start cho học sinh lớp 4, 5.

Tổ chức dạy bơi cho hơn 600 học sinh. Tỷ lệ học sinh biết bơi trong nhà trường là 60%.

a/ Học sinh :

-Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100%, duy trì tốt sĩ số không có học sinh thường trú bỏ học. Hiệu suất đào tạo: 98,9%

- Đánh giá xếp loại về năng lực và phẩm chất của học sinh Đạt và Tốt chiếm tỷ lệ 100%, không có diện học sinh cần cố gắng.

- Học sinh hoàn thành CT lớp: 982/ 993, tỷ lệ 98,9 %

- Học sinh được khen thưởng: 681/ 993 tỷ lệ 68,58%

- Học sinh lớp 5 Hoàn thành chương trình bậc Tiểu học 189/189 đạt 100%

* Hoạt động Đội :

- *Giải tập thể:*

+ Giải nhất Hội thi “Duyên dáng áo dài nhí”

+ Giải khuyến khích Hội thi múa “Vũ điệu mùa xuân” bảng Tiểu học cấp huyện

- *Giải cá nhân:*

- Giải khuyến khích cấp huyện “Hội thi tài năng tin học trẻ”

- Giải nhất cấp huyện môn cờ vua.

b/ Giáo viên:

-Trình độ đào tạo của giáo viên đạt chuẩn quy định: Đại học 31/35 (tỷ lệ 88,6%) ;

- Có 14 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Qua kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn 100% giáo viên được xếp loại tốt.

- Tất cả CBQL và Giáo viên đều tích cực học và hoàn thành Bồi dưỡng thường xuyên theo Mô đun đúng tiến độ và được công nhận đạt 100%.

- Giáo viên tích cực và thường xuyên ứng dụng CNTT và trong giảng dạy.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH: có các biểu bảng để công khai riêng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Giáo dục đạo đức lối sống và truyền thống cho học sinh:

Giáo dục học sinh: Uống nước nhớ nguồn, biết ơn các anh hùng liệt sĩ; tương thân tương ái, ủng hộ đồng bào khó khăn; tổ chức cho học sinh tham quan dã ngoại với hơn 300 HS tham gia. Làm lễ dâng hương Quốc tổ Hùng Vương, tham gia dự kể chuyện theo sách cấp Cụm. Tham gia thi nghi thức Đội và các phong trào do Hội đồng Đội tổ chức. Phát động phong trào đọc sách và tặng sách cho thư viện.

2. Giáo dục an toàn giao thông:

- Thường xuyên giáo dục an toàn giao thông cho HS qua SHDC, nhắc nhở HS đội mũ bảo hiểm

- Thực hiện giảng dạy: “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” cho tất cả học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. Sau đó giáo viên và học sinh tham gia viết bài giao lưu gửi về ban tổ chức.

3. Tổ chức dạy bơi phòng chống đuối nước cho HS với 608 hs tham gia.

4. Tham gia đóng góp quỹ “Vì người nghèo-Vì tuyến đầu tổ quốc” của Thành phố và quỹ Đèn ơn đáp nghĩa của huyện.

Củ Chi, ngày 08 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Minh Tùng